

Bản án số: 120/2024/DS-ST

Ngày 25 - 9 - 2024

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Phạm Văn Diện**

Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Thanh Trà** và ông **Nguyễn Xuân Tùng**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kiều Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Hà Thị Thu Hiếu** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 103/2024/TLST-DS ngày 21.3.2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2024/QĐXXST-DS ngày 21.8.2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 83/2024/QĐST-DS ngày 09.9.2024, giữa:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Q.** Địa chỉ: Tầng A và B, Tòa nhà S - A P, Phường B, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo ủy quyền là ông Võ Văn T và ông Trần Tiến L. Chức vụ: Cán bộ. Địa chỉ: A Đ, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng (Giấy ủy quyền số: 006325.23 ngày 27.01.2023; Giấy ủy quyền số: 111524.24 ngày 06.6.2024), có mặt.

2. Bị đơn: Ông **Lê Quốc V** - Sinh năm 1994. Địa chỉ: B Đ, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30.12.2023 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q trình bày:

Ngày 15.12.2022, Ngân hàng TMCP Q - Chi nhánh H - Phòng G và ông Lê Quốc V đã ký Hợp đồng tín dụng số: 60442226.22. Theo hợp đồng đã ký kết thì ông Lê Quốc V vay của Ngân hàng TMCP Q số tiền 1.000.000.000 đồng; thời hạn

vay 120 tháng; lãi suất vay tại thời điểm giải ngân là 15,8%/năm; lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 4,1%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn; trả gốc và lãi vào ngày 20 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 20.01.2023.

Ngày 15.12.2022, Ngân hàng TMCP Q - Chi nhánh H - Phòng G và ông Lê Quốc V ký tiếp Hợp đồng tín dụng số: 9541993.22. Theo hợp đồng đã ký kết thì ông Lê Quốc V vay của Ngân hàng TMCP Q số tiền 300.000.000 đồng; thời hạn vay 24 tháng; lãi suất vay tại thời điểm giải ngân là 13,5%/năm; lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 4,2%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn; trả gốc và lãi vào ngày 20 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 20.01.2023.

Tài sản đảm bảo cho các khoản vay trên theo các Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 9582684.22 ngày 15.12.2022 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 8466504.22 ngày 15.12.2022 là quyền sử dụng đất tại các thửa đất số 214, 215, tờ bản đồ số 56; địa chỉ: TDP H, thị trấn P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Lê Quốc V đã trả được số tiền của Hợp đồng tín dụng số: 60442226.22 ngày 15.12.2022 là 109.095.090 đồng (tiền gốc 41.670.000 đồng, tiền lãi 67.425.090 đồng) và Hợp đồng tín dụng số: 9541993.22 ngày 15.12.2022 chưa trả được số tiền nào.

Do ông Lê Quốc V vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng TMCP Q quyết định thu hồi nợ trước hạn đối với các khoản vay nói trên. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở yêu cầu Lê Quốc V thanh toán nợ nhưng ông không thực hiện. Vì vậy, Ngân hàng TMCP Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lê Quốc V phải thanh toán số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 25.9.2024 tổng cộng là 1.575.577.448 đồng (nợ gốc: 1.258.330.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 11.462.242 đồng, tiền lãi quá hạn là 305.785.206 đồng) và phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết, kể từ ngày 26.9.2024 cho đến khi thanh toán xong nợ. Trường hợp ông Lê Quốc V không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì đề nghị xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP Q.

Bị đơn ông Lê Quốc V đã được Tòa án thực hiện thủ tục thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định nhưng không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q và không đến Tòa án để giải quyết vụ việc.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và tự nguyện chịu chi phí đăng phát thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng.

Bị đơn ông Lê Quốc V đã được triệu tập tham gia tố tụng nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm mở phiên tòa và tại phiên tòa: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Các đương sự đã được đảm bảo các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q. Buộc ông Lê Quốc V phải trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm tính đến ngày 25.9.2024 tổng cộng là 1.575.577.448 đồng (nợ gốc: 1.258.330.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 11.462.242 đồng, tiền lãi quá hạn là 305.785.206 đồng) và phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 26.9.2024 cho đến khi thanh toán xong nợ. Trường hợp ông Lê Quốc V không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì đề nghị xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP Q theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng TMCP Q khởi kiện yêu cầu ông Lê Quốc V phải thanh toán nợ theo Hợp đồng tín dụng. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Lê Quốc V có nơi cư trú được xác định theo các Hợp đồng tín dụng là số 02 Đ, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng nhưng trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Lê Quốc V đã thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho bên Ngân hàng biết. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Lê Quốc V đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ các Điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về việc giao kết hợp đồng: Các Hợp đồng tín dụng số: 60442226.22 và 9541993.22 cùng ngày 15.12.2022 mà ông Lê Quốc V ký với Ngân hàng TMCP Q thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng dân sự theo quy định tại các Điều 117, 119 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và phù hợp với quy định của Luật các Tổ

chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên có hiệu lực pháp luật đối với các bên tham gia ký kết.

[2.2] Về nghĩa vụ thanh toán: Mặc dù ông Lê Quốc V vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng TMCP Q cung cấp, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Đối với Hợp đồng tín dụng số: 6044226.22 ngày 15.12.2022: Hợp đồng này có mục đích sử dụng vốn vay là mua sắm thiết bị tiêu dùng; phương thức cho vay trả gốc và lãi hàng tháng trong thời hạn 120 tháng. Theo thỏa thuận thì ông Lê Quốc V vay số tiền 1.000.000.000 đồng; lãi suất vay tại thời điểm giải ngân là 15,8%/năm; lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 4,1%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn. Tại khoản 2.5 mục 2 của Hợp đồng tín dụng này và điểm 2.8 mục 2 của Khế ước nhận nợ số: 6044226.22 ngày 16.12.2022 đã quy định về trả nợ gốc và lãi, cụ thể: *“Bên vay trả nợ gốc và trả nợ lãi vào ngày 20 hàng tháng, ngày trả nợ đầu tiên là ngày 20.01.2023”*. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Lê Quốc V đã thanh toán được số tiền là 109.095.090 đồng (tiền gốc 41.670.000 đồng, tiền lãi 67.425.090 đồng). Do ông Lê Quốc V vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 20.6.2023 nên Ngân hàng TMCP Q đã chuyển khoản vay sang nợ quá hạn và đề nghị thu hồi nợ trước hạn là đúng với quy định tại điểm 4.3 mục 4 của Điều khoản và điều kiện cấp tín dụng ban hành kèm theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Tính đến ngày 25.9.2024, ông Lê Quốc V còn nợ Ngân hàng TMCP Q số tiền của hợp đồng này là 1.193.591.763 đồng (gốc là 958.330.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 4.138.954 đồng, tiền lãi quá hạn 231.122.809 đồng).

- Đối với Hợp đồng tín dụng số: 9541993.22 ngày 15.12.2022: Hợp đồng này có mục đích sử dụng vốn vay là bổ sung vốn kinh doanh (không thuộc trường hợp tranh chấp kinh doanh thương mại); phương thức cho vay trả gốc và lãi hàng tháng trong thời hạn 120 tháng. Theo thỏa thuận thì ông Lê Quốc V vay số tiền 300.000.000 đồng; lãi suất vay tại thời điểm giải ngân là 13,5%/năm; lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 4,2%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn. Tại khoản 2.5 mục 2 của Hợp đồng tín dụng này và điểm 2.8 mục 2 của Khế ước nhận nợ số: 9541993.22 ngày 16.12.2022 đã quy định về trả nợ gốc và lãi, cụ thể: *“Bên vay trả nợ gốc và trả nợ lãi vào ngày 20 hàng tháng, ngày trả nợ đầu tiên là ngày 20.01.2023”*. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Lê Quốc V chưa thanh toán được số tiền nào. Do ông Lê Quốc V vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 20.2.2023 nên Ngân hàng TMCP Q đã chuyển khoản vay sang nợ quá hạn và đề nghị thu hồi nợ trước hạn là đúng với quy định tại điểm 4.3 mục 4 của Điều khoản và điều kiện cấp tín dụng ban hành kèm theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Tính đến ngày 25.9.2024, ông Lê Quốc V còn nợ Ngân hàng TMCP Q số tiền của hợp đồng này

là 381.985.685 đồng (gốc là 300.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 7.323.288 đồng, tiền lãi quá hạn 74.662.397 đồng).

Căn cứ quy định tại Điều 103 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024 và Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì Ngân hàng TMCP Q khởi kiện yêu cầu bên vay thanh toán nợ là có căn cứ cần được chấp nhận. Do đó, buộc ông Lê Quốc V phải trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm tính đến ngày 25.9.2024 tổng cộng là 1.575.577.448 đồng (nợ gốc: 1.258.330.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 11.462.242 đồng, tiền lãi quá hạn là 305.785.206 đồng) và phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh, kể từ ngày 26.9.2024 cho đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng số và Khế ước nhận nợ kèm theo các hợp đồng này.

[2.3] Về xử lý tài sản bảo đảm: Để bảo đảm cho các khoản vay, ông Lê Quốc V đã thế chấp tài sản là:

- Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 214, tờ bản đồ số 56; địa chỉ: TDP H, thị trấn P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CL 352874; số vào sổ cấp GCN: CS01462 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 07.01.2020 (đăng ký biến động ngày 09.9.2022 đứng tên ông Lê Quốc V) theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 8466504.22 ngày 15.12.2022.

- Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 215, tờ bản đồ số 56; địa chỉ: TDP H, thị trấn P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CL 352871; số vào sổ cấp GCN: CS01463 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 07.01.2020 (đăng ký biến động ngày 19.8.2022 đứng tên ông Lê Quốc V) theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 9582684.22 ngày 15.12.2022.

Tài sản thế chấp đã được đăng ký theo đúng quy định của pháp luật nên có hiệu lực kể từ thời điểm đăng ký. Trường hợp ông Lê Quốc V không trả được nợ thì các tài sản đã thế chấp sẽ được xử lý để thu hồi nợ như đề nghị của Ngân hàng TMCP Q là phù hợp với quy định tại các Điều 298, 299, 318, 319, 323 Bộ luật Dân sự năm 2015 cần được chấp nhận.

[3] Về chi phí tố tụng:

[3.1] Chi phí thực hiện thủ tục đăng phát thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, Ngân hàng TMCP Q tự nguyện chịu và đã thực hiện xong nên không đề cập giải quyết.

[3.2] Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ đối với các tài sản thế chấp là 8.954.000 đồng. Ngân hàng TMCP Q đã tạm ứng để thực hiện nên ông Lê Quốc V phải hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Q số tiền này.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q được chấp nhận nên bị đơn ông Lê Quốc V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật cũng như nhận định của Hội đồng xét xử cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, 157, 158, 227, 228, 266, 269 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 100, 103 và 210 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024;

- Căn cứ vào Điều 298, 299, 317, 318, 319, 323, 463 và 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” của Ngân hàng TMCP Q đối với ông Lê Quốc V.

Xử:

1. Về nghĩa vụ thanh toán:

Buộc ông Lê Quốc V phải trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tính đến ngày 25.9.2024 tổng cộng là 1.575.577.448 đồng (nợ gốc: 1.258.330.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 11.462.242 đồng, tiền lãi quá hạn là 305.785.206 đồng), trong đó:

- Nợ theo Hợp đồng tín dụng số: 6044226.22 ngày 15.12.2022 là 1.193.591.763 đồng (nợ gốc là 958.330.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 4.138.954 đồng, tiền lãi quá hạn 231.122.809 đồng).

- Nợ theo Hợp đồng tín dụng số: 9541993.22 ngày 15.12.2022 là 381.985.685 đồng (nợ gốc là 300.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 7.323.288 đồng, tiền lãi quá hạn 74.662.397 đồng).

Tiền lãi tiếp tục được tính kể từ ngày 26.9.2024 cho đến khi ông Lê Quốc V thanh toán xong nợ theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 6044226.22 ngày 15.12.2022 và Khế ước nhận nợ số: 6044226.22 ngày

16.12.2022; Hợp đồng tín dụng số: 9541993.22 ngày 15.12.2022 và Khế ước nhận nợ số: 9541993.22 ngày 16.12.2022. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Sau khi ông Lê Quốc V thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Q phải trả lại cho ông Lê Quốc V bản gốc: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CL 352874; số vào sổ cấp GCN: CS01462 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 07.01.2020, đăng ký biến động ngày 09.9.2022 đứng tên ông Lê Quốc V); Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CL 352871; số vào sổ cấp GCN: CS01463 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 07.01.2020, đăng ký biến động ngày 19.8.2022 đứng tên ông Lê Quốc V.

2. Về xử lý tài sản bảo đảm: Trường hợp ông Lê Quốc V không trả được nợ thì tài sản đã thế chấp là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 214, tờ bản đồ số 56, địa chỉ: TDP H, thị trấn P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CL 352874; số vào sổ cấp GCN: CS01462 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 07.01.2020, đăng ký biến động ngày 09.9.2022 đứng tên ông Lê Quốc V) và quyền sử dụng đất tại thửa đất số 215, tờ bản đồ số 56, địa chỉ: TDP H, thị trấn P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CL 352871; số vào sổ cấp GCN: CS01463 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 07.01.2020, đăng ký biến động ngày 19.8.2022 đứng tên ông Lê Quốc V) sẽ được xử lý để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP Q theo quy định của pháp luật.

3. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Lê Quốc V phải hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Q số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp là 8.954.000 đồng.

4. Về án phí: Buộc ông Lê Quốc V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 59.269.323 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 27.078.612 đồng theo biên lai thu số 0000102 ngày 18.3.2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn ông Lê Quốc V vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Văn Diện